# PHỤ LỤC
# DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(Kèm theo Quyết định số 4283 /QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **NHÓM CHỦ ĐỀ: VIỄN THÔNG - TẦN SỐ - INTERNET** | | | | | | |
| 1 | **Tên CSDL:** CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông;<br>**Tên tập dữ liệu:** Danh sách cơ quan, doanh nghiệp và các giấy phép viễn thông của mỗi doanh nghiệp đã được cấp. | Danh sách cơ quan, doanh nghiệp và các giấy phép viễn thông của mỗi doanh nghiệp đã được cấp:<br>- Tên tổ chức tiếng Việt<br>- Số giấy phép<br>- Loại giấy phép viễn thông<br>- Hiệu lực<br>- Ngày hiệu lực từ<br>- Ngày hiệu lực đến | Cục Viễn thông | API | Từ tháng 06/2026 | Khi có dữ liệu | Toàn quốc |
| 2 | **Tên CSDL:** CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông;<br>**Tên tập dữ liệu:** Doanh thu dịch vụ viễn thông theo Quý | Doanh thu dịch vụ viễn thông theo Quý:<br>- Mã báo cáo<br>- Tên Báo cáo<br>- Năm báo cáo | Cục Viễn thông | API | Từ tháng 06/2026 | Khi có dữ liệu | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Quý báo cáo<br>- Dữ liệu báo cáo<br>- Chỉ tiêu<br>- Số thứ tự chỉ tiêu báo cáo<br>- Mã chỉ tiêu<br>- Thực hiện kỳ trước<br>- Thực hiện kỳ báo cáo | | | | | |
| 3 | **Tên CSDL:** CSDL Tài nguyên viễn thông;<br>**Tên tập dữ liệu:** Mã, số viễn thông đã phân bổ | Tài nguyên mã số viễn thông được phân bổ:<br>- Mã Quyết định biến động của từng đối tượng được phân bổ<br>- Mã đối tượng được phân bổ<br>- Loại biến động phân bổ<br>- Ngày ký quyết định biến động của từng đối tượng phân bổ<br>- Ngày quyết định biến động hiệu lực<br>- Danh sách mã số phân bổ<br>- Mã số phân bổ | Cục Viễn thông | API | Từ tháng 06/2026 | Khi có dữ liệu | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Mã loại phân bổ<br>- Mã số viễn thông phân bổ<br>- Tình trạng hoạt động | | | | | |
| 4 | **Tên CSDL:** CSDL Tài nguyên viễn thông;<br>**Tên tập dữ liệu:** Mã, số viễn thông theo quy hoạch kho số viễn thông | Mã số viễn thông theo quy hoạch kho số:<br>- Danh sách thông tin quy hoạch<br>- Thông tin quy hoạch<br>- Mã loại phân bổ<br>- Tình trạng hoạt động<br>- Mã quy hoạch | Cục Viễn thông | API | Từ tháng 06/2026 | Khi có dữ liệu | Toàn quốc |
| 5 | **Tên CSDL:** CSDL Tài nguyên viễn thông;<br>**Tên tập dữ liệu:** Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được phân bổ mã, số viễn thông | Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được phân bổ mã, số viễn thông:<br>- Mã đối tượng được phân bổ<br>- Thông tin đối tượng<br>- Tổ chức<br>- Mã số định danh tổ chức<br>- Mã số thuế | Cục Viễn thông | API | Từ tháng 06/2026 | Khi có dữ liệu | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Tên tổ chức Tiếng Việt<br>- Tên tổ chức nước ngoài<br>- Tên tổ chức viết tắt<br>- Thông tin Địa chỉ trụ sở tổ chức<br>- Địa chỉ chi tiết<br>- Mã Xã/ Phường<br>- Mã Tỉnh/ Thành phố<br>- Mã Quốc gia<br>- Trang thông tin điện tử<br>- Địa chỉ thư điện tử<br>- Số điện thoại | | | | | |
| 6 | **Tên CSDL:** CSDL cấp phép lĩnh vực chứng thực điện tử;<br>**Tên tập dữ liệu:** Danh mục cơ quan doanh nghiệp cấp phép chứng thực điện tử | Danh mục cơ quan doanh nghiệp cấp phép chứng thực điện tử:<br>- Tên giao dich<br>- Tên doanh nghiệp<br>- Tên tiếng Anh<br>- Số giấy CNDKDN | Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia | API | Từ tháng 12/2026 | Khi có dữ liệu | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Loại dịch vụ tin cậy được cấp phép kinh doanh<br>- Số hiệu<br>- Ngày cấp<br>- Ngày bắt đầu hiệu lực<br>- Ngày kết thúc hiệu lực | | | | | |
| 7 | **Tên CSDL:** CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước;<br>**Tên tập dữ liệu:** Tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động | Tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động:<br>- Tháng Báo cáo<br>- Năm báo cáo<br>- Danh sách đối tượng là doanh nghiệp<br>- Đối trượng là doanh nghiệp<br>- Mã định danh doanh nghiệp<br>- Mã số thuế doanh nghiệp<br>- Tên doanh nghiệp tiếng Việt<br>- Tên doanh nghiệp tiếng nước ngoài<br>- Tên doanh nghiệp viết tắt<br>- Danh sách đối tượng là địa phương | Trung tâm Internet Việt Nam | API | Từ tháng 01/2026 | Hàng tháng | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Đối tượng là địa phương<br>- Mã Tỉnh/ Thành phố<br>- Loại dịch vụ Internet<br>- Tốc độ tải về TB<br>- Tốc độ tải lên TB<br>- Độ trễ Ping<br>- Độ trễ Jitter | | | | | |
| **B** | **NHÓM CHỦ ĐỀ: BƯU CHÍNH** | | | | | | |
| 1 | **Tên CSDL:** CSDL là CSDL cơ quan, doanh nghiệp bưu chính;<br>**Tên tập dữ liệu:** Thông tin doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính | Thông tin doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ bưu chính:<br>- Mã số thuế<br>- Tên tổ chức tiếng Việt<br>- Tỉnh/ Thành phố<br>- Tình trạng hoạt động<br>- Giấy phép bưu chính<br>- Số Giấy phép bưu chính | Vụ Bưu chính | API | Từ tháng 12/2026 | Hàng tháng | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Ngày cấp giấy phép bưu chính<br>- Ngày hết hạn giấy phép bưu chính<br>- Loại dịch vụ bưu chính trong giấy phép bưu chính<br>- Phạm vi cung ứng dịch vụ bưu chính trong giấy phép bưu chính<br>- Phương thức cung ứng dịch vụ bưu chính trong giấy phép bưu chính<br>- Tên cơ quan tổ chức cấp giấy phép bưu chính<br>- Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính<br>- Số văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính<br>- Ngày cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính<br>- Loại dịch vụ/hoạt động bưu chính trong văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính<br>- Phạm vi cung ứng dịch vụ/hoạt động bưu chính trong văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính | | | | | |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Phương thức cung ứng dịch vụ/hoạt động bưu chính trong văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính<br>- Thời điểm bắt đầu triển khai cung ứng dịch vụ/hoạt động bưu chính trong văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính<br>- Tên cơ quan tổ chức cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính | | | | | |
| **C** | **NHÓM CHỦ ĐỀ: KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | | | | | | |
| 1 | **Tên CSDL:** CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ, có CSDL thành phần: CSDL nhân lực khoa học và công nghệ;<br>**Tên tập dữ liệu:** Nhân lực khoa học và công nghệ | Thông tin Nhân lực Khoa học và Công nghệ:<br>- Tên cán bộ<br>- Giới tính<br>- Quốc tịch<br>- Tỉnh/ Thành phố<br>- Chức danh khoa học và công nghệ<br>- Học hàm<br>- Học vị<br>- Cơ quan công tác | Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học | API | Từ tháng 10/2026 | Hàng ngày | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Lĩnh vực nghiên cứu<br>- Bậc đào tạo<br>- Nơi đào tạo<br>- Chuyên môn<br>- Năm tốt nghiệp<br>- Thời gian công tác<br>- Vị trí công tác<br>- Tổ chức công tác<br>- Năm bắt đầu<br>- Năm kết thúc<br>- Mã định danh cán bộ<br>- Mã số công bố khoa học<br>- Loại công bố<br>- Tên công bố<br>- Nguồn trích công bố<br>- Mã ISSN | | | | | |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | **Tên CSDL:** CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ, có CSDL thành phần: CSDL nhiệm vụ khoa học và công nghệ;<br>**Tên tập dữ liệu:** Nhiệm vụ khoa học và công nghệ | Thông tin Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ:<br>- Mã nhiệm vụ<br>- Tên nhiệm vụ<br>- Mã số nhiệm vụ<br>- Cấp quản lý<br>- Thuộc Chương trình<br>- Tổ chức chủ trì<br>- Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì<br>- Cơ quan chủ quản<br>- Cơ quan quản lý nhiệm vụ<br>- Chủ nhiệm nhiệm vụ<br>- Đồng chủ nhiệm nhiệm vụ<br>- Cán bộ tham gia nhiệm vụ<br>- Lĩnh vực nghiên cứu<br>- Loại hình nhiệm vụ<br>- Thời gian thực hiện | Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học | API | Từ tháng 10/2026 | Hàng ngày | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Thời gian bắt đầu<br>- Thời gian kết thúc<br>- Từ khóa chính<br>- Mục tiêu nghiên cứu<br>- Thông tin tóm tắt<br>- Sản phẩm dự kiến<br>- Địa chỉ phạm vi ứng dụng<br>- Số quyết định<br>- Ngày quyết định<br>- Năm viết báo cáo<br>- Số quyết định<br>- Ngày quyết định<br>- Số đăng ký kết quả nghiên cứu<br>- Thông tin tóm tắt<br>- Nội dung ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN<br>- Địa chỉ ứng dụng | | | | | |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Hiệu quả kinh tế | | | | | |
| 3 | **Tên CSDL:** CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ, có CSDL thành phần: CSDL tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;<br>**Tên tập dữ liệu:** Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ | Thông tin các Tổ chức Khoa học và Công nghệ:<br>- Mã định danh tổ chức<br>- Tên tổ chức Tiếng Việt<br>- Tên tổ chức Tiếng Anh<br>- Địa chỉ<br>- Tỉnh/Thành phố<br>- Điện thoại<br>- Địa chỉ thư điện tử<br>- Trang thông tin điện tử (Website)<br>- Thủ trưởng<br>- Cơ quan quản lý trực tiếp<br>- Cơ quan chủ quản<br>- Loại hình tổ chức<br>- Hình thức sở hữu<br>- Lĩnh vực nghiên cứu<br>- Thực hiện cơ chế tự chủ | Cục Thông tin, Thống kê và Đánh giá khoa học | API | Từ tháng 10/2026 | Hàng ngày | Toàn quốc |

| TT | Tên Cơ sở dữ liệu; Tên tập dữ liệu | Mô tả | Đơn vị chủ quản CSDL | Thông tin chi tiết hình thức cung cấp *(JSON, API, XLSX, ...)* | Thời gian cung cấp dữ liệu tại Cổng Dữ liệu Quốc gia *(lần đầu)* | Tần suất cập nhật dữ liệu | Phạm vi chia sẻ dữ liệu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | - Danh sách các tổ chức thuộc và trực thuộc<br>- Tổng số nhân lực<br>- Giáo sư<br>- Phó giáo sư<br>- Tiến sĩ<br>- Thạc sĩ<br>- Đại học<br>- Cao đẳng<br>- Nhân lực khác | | | | | |